

**CÔNG TY CP NHỰA BAO BÌ VINH
VBC**

**BIÊN BẢN GIẢI TRÌNH
V/v: Giám LNST quý 3/2020 trên 10%**

**KÍNH GỬI: Ủy ban chứng khoán nhà nước
Số giao dịch chứng khoán Hà nội**

Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh xin giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế Quý 3 của năm 2020 tăng 17.9 % so với quý 3 năm 2019 như sau:

CHỈ TIÊU	Quý I		Tỷ lệ tăng, giảm	yếu tố giảm hiệu quả	Yếu tố tăng hiệu quả
	Năm này	Năm trước			
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	238,746,762,017	234,964,058,820	101.61		3,782,703,197
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		39,730,000			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	238,746,762,017	234,924,328,820	101.63		
4. Giá vốn hàng bán	216,916,767,997	213,297,272,315	101.70	3,619,495,682	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21,829,994,020	21,627,056,505	100.94		157,837,271
6. Doanh thu hoạt động tài chính	550,924,529	393,087,258	102.71	100,384,863	
7. Chi phí tài chính	3,806,932,688	3,706,547,825	82.46		615,828,519
- Trong đó: Chi phí lãi vay	2,896,091,766	3,511,920,285	106.12	323,368,113	
8. Chi phí bán hàng	5,609,391,421	4,501,849,684	83.96		722,169,817
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3,779,679,867	8,525,722,946	107.73		415,032,564
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9,184,914,573	102,174,291	61.80		58,303,706
11. Thu nhập khác	517,206,855	152,616,058	-		
12. Chi phí khác	94,312,352	50,441,767	838.38		
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	422,894,503	-			
14. Phần lãi lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		8,475,281,179	113.36		
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9,607,809,076	2,032,596,987	99.09		18,451,451
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,014,145,536				
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		6,442,684,192	117.86		
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7,593,663,540	859.03		4,043,248,658	5,653,719,113
Cộng	1,012.49				1,610,470,455
Chênh lệch					

Như vậy, LNST quý 3 năm nay tăng 17.9 % so với quý 3 năm trước chủ yếu do tăng doanh thu và giảm chi phí lãi vay, chi phí quản lý.

Vinh, ngày 09 tháng 10 năm 2020



GIÁM ĐỐC
Lê Xuân Thọ